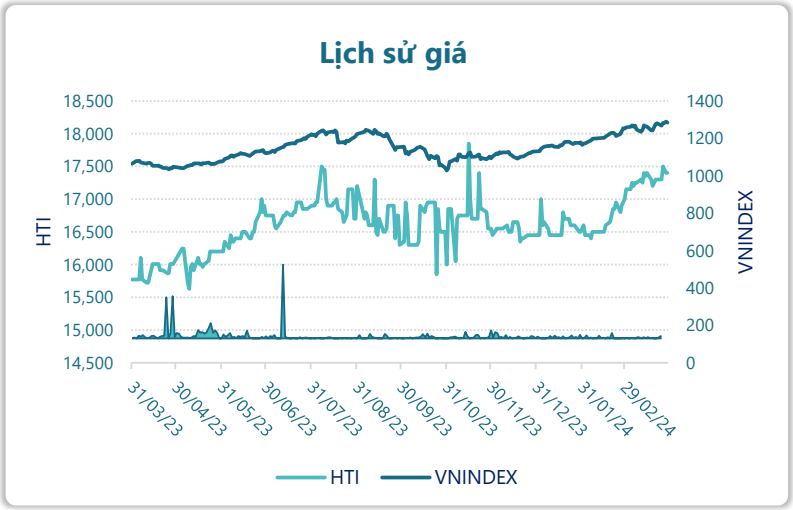
FireAnt

CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (HSX: HTI)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,850
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,628
SL cổ phiếu LH	24,949,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	46,991
% sở hữu nước ngoài	20.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	434
P/E	7.5
EPS	2,334

DT thuần

Q1/24

110

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00| -2.5%

YoY: ▲ 5.00| 4.9%

LN sau thuế

Q1/24

14.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40| 3.1%

YoY: ▲ 0.90| 6.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

33.9%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần

2023

440

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 4.0%

LN sau thuế

2023

57.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 3.7%

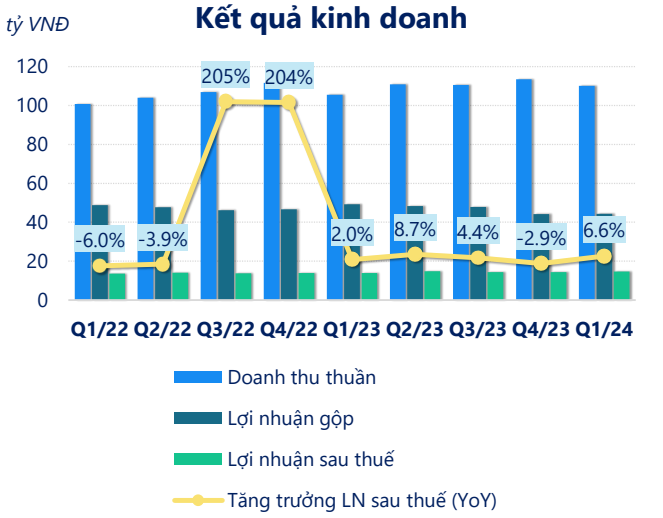
ROE

2023

12.3%

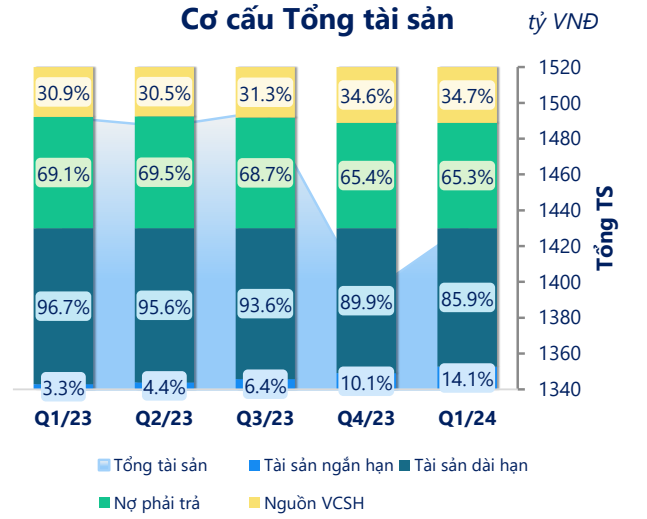
+/- YoY: ▲ 0.2%

Kết quả kinh doanh



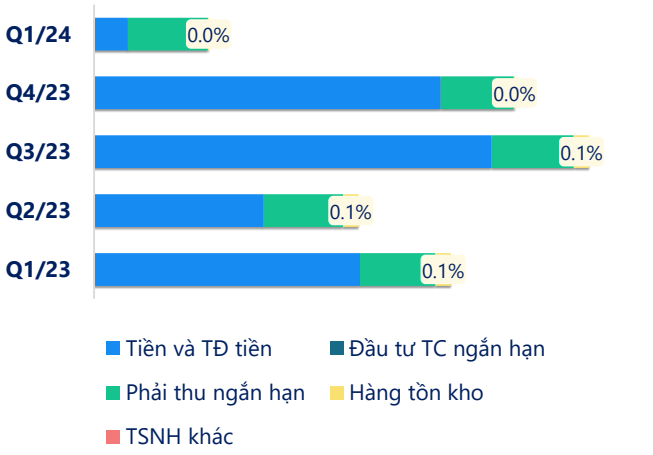
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



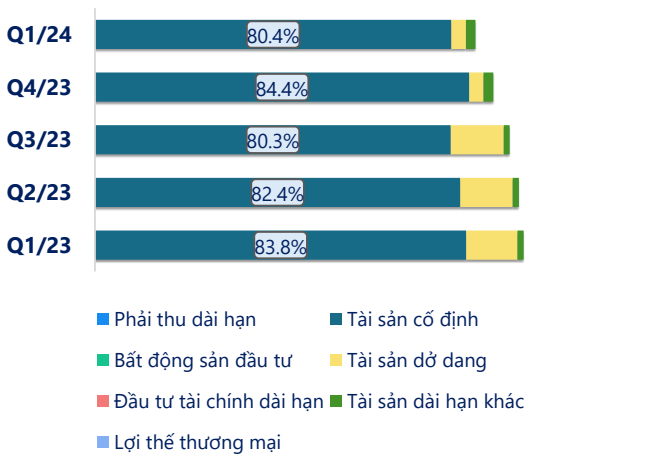
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



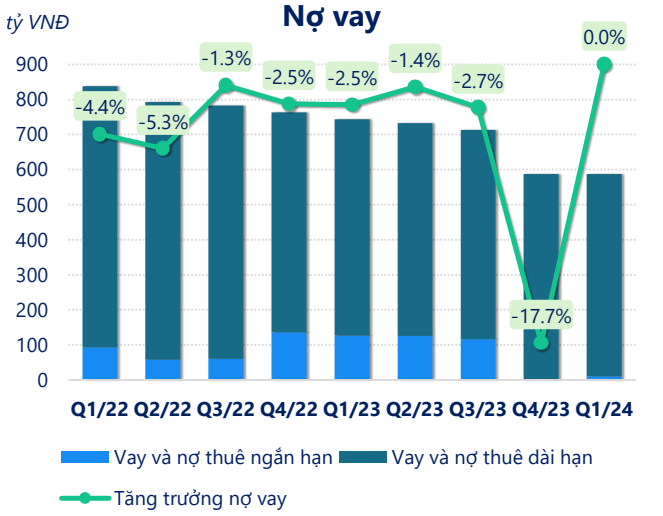
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



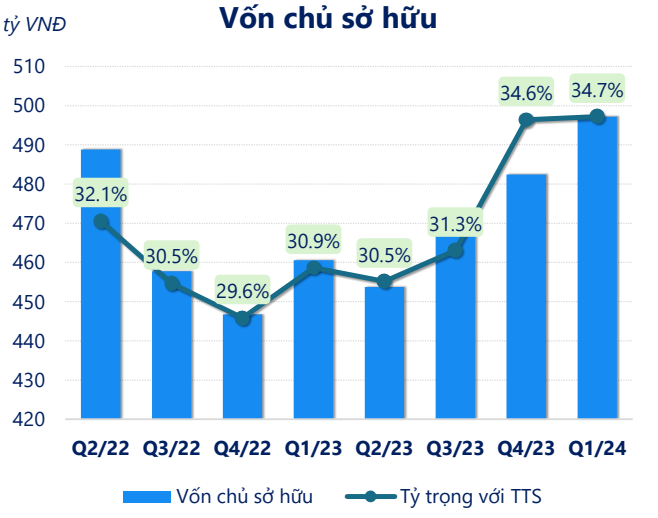
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



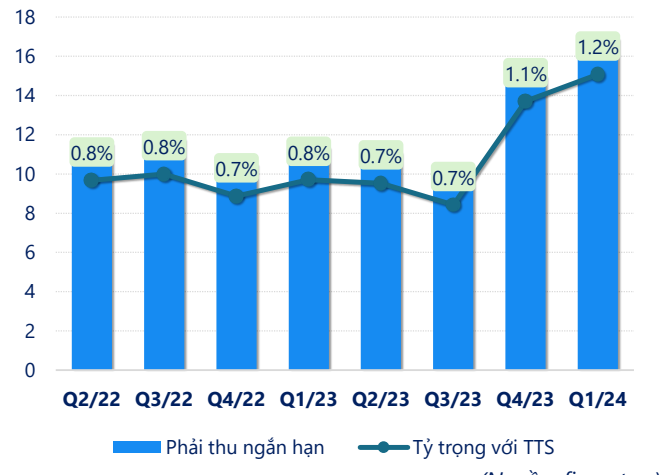
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



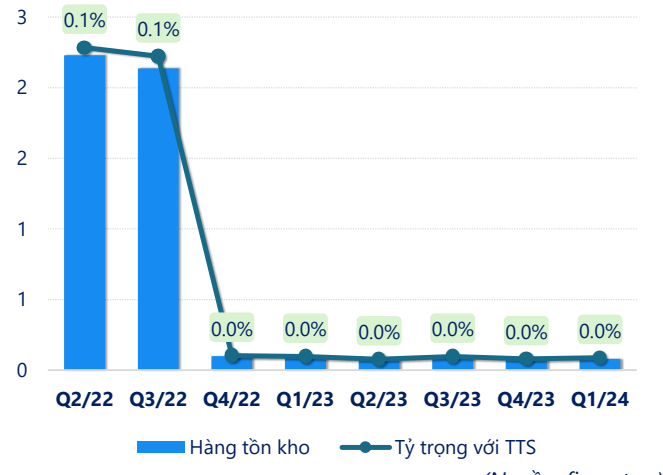
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



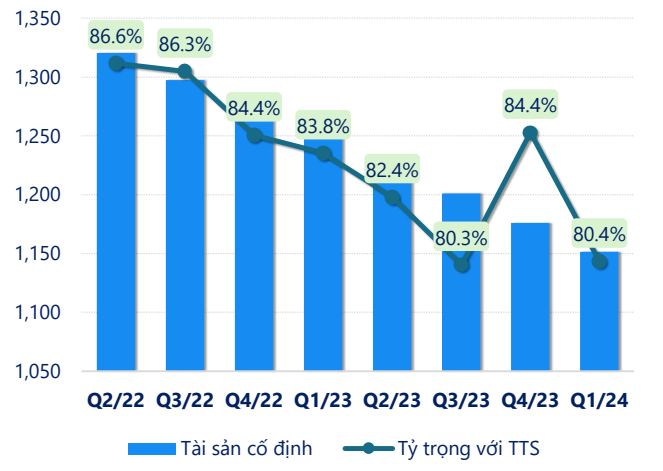
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



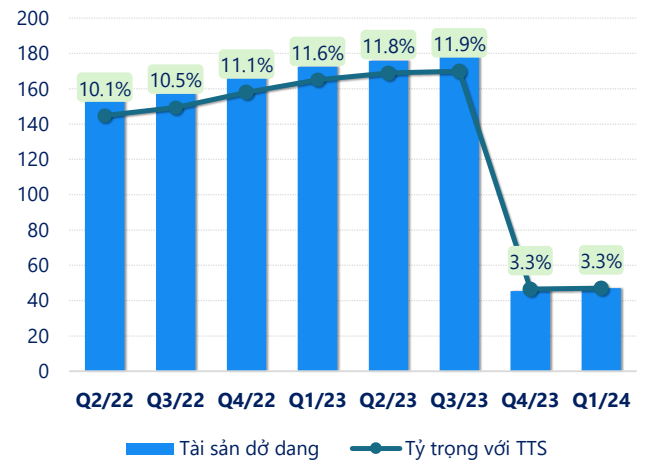
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



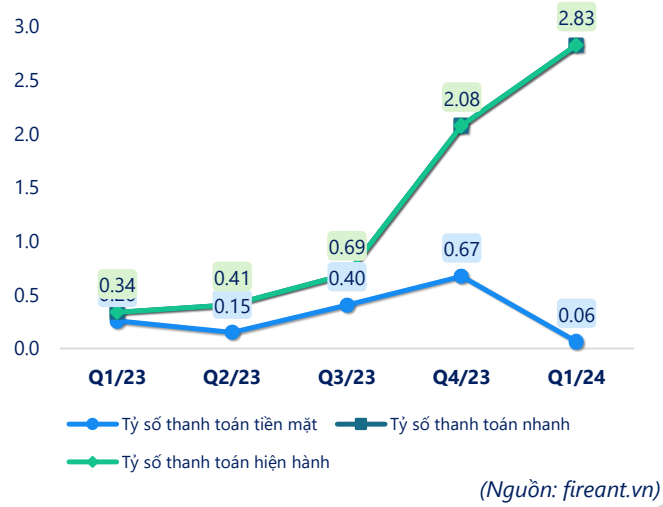
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



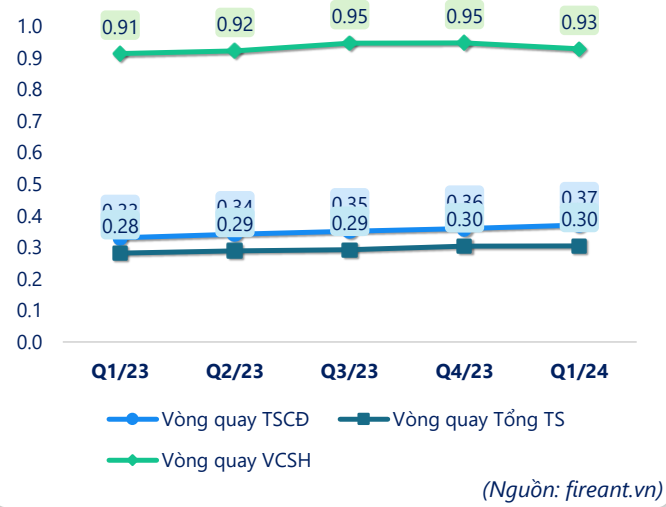
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,492**	**1,487**	**1,495**	**1,393**	**1,432**
Tài sản ngắn hạn	**48.7**	**64.7**	**95.7**	**140**	**202**
Tiền và tương đương tiền	37.3	23.6	55.8	45.4	4.53
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	30.0	30.0	80.0	181
Phải thu ngắn hạn	11.3	11.0	9.80	14.9	16.8
Hàng tồn kho	0.09	0.07	0.09	0.07	0.08
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**1,443**	**1,422**	**1,400**	**1,252**	**1,230**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0	0
Tài sản cố định	1,250	1,226	1,201	1,176	1,152
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	172	176	178	45.4	47.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	20.7	20.7	20.7	31.0	31.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,031**	**1,033**	**1,027**	**910**	**935**
Nợ ngắn hạn	**144**	**159**	**138**	**67.5**	**71.5**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	126	126	116	0	10.0
Phải trả người bán ngắn hạn	4.52	16.8	3.58	2.83	3.16
Nợ dài hạn	887	874	889	843	863
Vay và nợ thuê dài hạn	617	607	597	587	577
Nguồn vốn chủ sở hữu	**461**	**454**	**468**	**482**	**497**
Vốn chủ sở hữu	**461**	**454**	**468**	**482**	**497**
Vốn điều lệ	249	249	249	249	249
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)